

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/12/2022.

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022; về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị H, sinh năm 1984; HKTT: Thôn ĐTL, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh TB; chỗ ở hiện nay: Thôn TL, xã KT, huyện KA, tỉnh HT.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Trung T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn ĐTL, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh TB.

(Chị H và anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:**

- Chị và anh Bùi Trung T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh TB ngày 30/11/2006. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Chị và anh Bùi Trung T có 03 con chung là Bùi Mạnh T1, sinh ngày

12/11/2006, Bùi Thị Hà P, sinh ngày 11/12/2011 và Bùi Khánh L, sinh ngày 03/7/2013; từ khi vợ chồng ly thân, con Bùi Thị Hà P sinh sống với chị, con Bùi Mạnh T1 và Bùi Khánh L sinh sống với anh T. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Thị Hà P, để anh T được tiếp tục nuôi dưỡng con Bùi Mạnh T1 và Bùi Khánh L; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Chị và anh T không có tài sản chung và không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

*** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn anh Bùi Trung T trình bày:**

- Anh thống nhất về thời gian và quá trình kết hôn, thời gian mâu thuẫn và ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị H khai. Anh xác định, tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị H. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho anh và chị H, đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

- Vợ chồng có 03 con chung như chị H khai. Ly hôn, anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Thị Hà P, anh trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Mạnh T1 và Bùi Khánh L; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung và không có nợ chung, nên anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Bị đơn, anh Bùi Trung T có nơi cư trú tại thôn ĐTL, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh TB; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, chị Trương Thị H và bị đơn, anh Bùi Trung T đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải cho chị H và anh T được, đồng thời đưa vụ án ra xét xử.

Chị Trương Thị H và anh Bùi Trung T có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh T.

- Về nội dung:

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị H và anh Bùi Trung T xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh T không có hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015, cả hai

không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đều không muốn duy trì đời sống hôn nhân. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2]. Về con chung: Yêu cầu của chị Trương Thị H và anh Bùi Trung T về việc nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của các con chung và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí : Chị Trương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị H và anh Bùi Trung T có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Bùi Trung T.

2/. Về con chung: Xử giao con chung Bùi Thị Hà P, sinh ngày 11/12/2011 cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Bùi Mạnh T1, sinh ngày 12/11/2006 và Bùi Khánh L, sinh ngày 03/7/2013 cho anh Bùi Trung T trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Trương Thị H và anh Bùi Trung T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; chị Trương Thị H và anh Bùi Trung T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003195 ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH thành tiền án phí.

5/. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị H và anh Bùi Trung T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- UBND xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Lê Kiên Trung